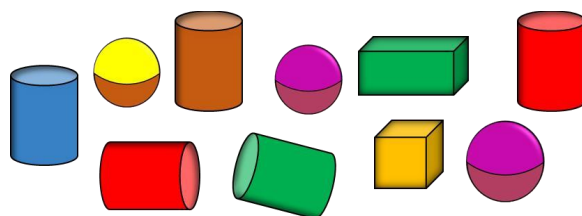


BỘ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2**Môn: Toán – Lớp 2****Bộ sách: Kết nối tri thức****ĐỀ 1****I. TRẮC NGHIỆM***(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)***Câu 1.** Số gồm 8 trăm, 3 chục, 9 đơn vị viết là:

- A. 893 B. 839 C. 938 D. 389

Câu 2. Số liền trước của số tròn chục lớn nhất có ba chữ số là:

- A. 899 B. 911 C. 998 D. 989

Câu 3. Hình bên có:

- A. 5 khối trụ B. 2 khối lập phương
C. 4 khối cầu D. 2 khối hộp chữ nhật

Câu 4. Để về nhà, kiến cần đi quãng đường dài bao nhiêu mét?

- A. 45 m B. 60 m C. 5m D. 500 m

Câu 5. Số 257 được viết thành:

- A. $2 + 5 + 7$ B. $500 + 20 + 7$
C. $200 + 50 + 7$ D. $700 + 20 + 5$

Câu 6. Con chó cân nặng là:

- A. 5 kg B. 10 kg C. 15 kg D. 20 kg

II. TỰ LUẬN**Câu 1.** Đặt tính rồi tính

a) $385 - 167$

b) $119 + 602$

c) $742 - 38$

d) $518 + 36$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2. Tính:

a) $313 + 418 - 240$

b) $525 \text{ kg} - 114 \text{ kg} - 81 \text{ kg}$

.....

.....

.....

.....

Câu 3. Điền dấu (>, <, =) thích hợp vào chỗ chấm:

a) $9 \text{ m} \dots\dots\dots 340 \text{ cm} + 580 \text{ cm}$

b) $6 \text{ dm} \times 5 \dots\dots\dots 631 \text{ cm} - 230 \text{ cm}$

Câu 4. Hôm qua, bảo tàng đón 235 lượt khách tham quan. Hôm nay, bảo tàng đón số khách tham quan ít hơn ngày hôm qua 38 người. Hỏi hôm nay, bảo tàng có bao nhiêu lượt khách tham quan?

.....

.....

.....

.....

Câu 5. Tìm số lớn nhất có ba chữ số khác nhau, biết tích ba chữ số của nó có kết quả là 8.

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Số gồm 8 trăm, 3 chục, 9 đơn vị viết là:

- A. 893 B. 839 C. 938 D. 389

Phương pháp

Viết số lần lượt từ hàng trăm, hàng chục đến hàng đơn vị.

Cách giải

Số gồm 8 trăm, 3 chục, 9 đơn vị viết là 839.

Chọn **B**.

Câu 2. Số liền trước của số tròn chục lớn nhất có ba chữ số là:

- A. 899 B. 911 C. 998 D. 989

Phương pháp

Muốn tìm số liền trước của một số ta lấy số đó trừ đi 1.

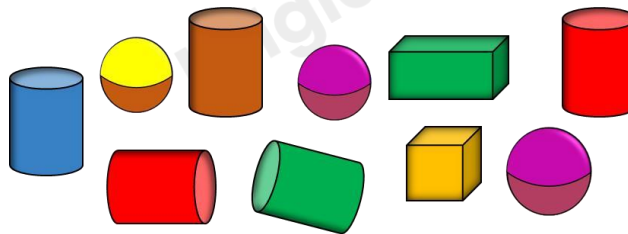
Cách giải

Số tròn chục lớn nhất có ba chữ số là 990.

Vậy số liền trước của số tròn chục lớn nhất có ba chữ số là 989.

Chọn **D**.

Câu 3. Hình bên có:



- A. 5 khối trụ B. 2 khối lập phương
C. 4 khối cầu D. 2 khối hộp chữ nhật

Phương pháp

Quan sát hình vẽ để tìm câu trả lời đúng.

Cách giải

Hình bên có 5 khối trụ.

Chọn **A**.

Câu 4. Để về nhà, kiến cần đi quãng đường dài bao nhiêu mét?



- A. 45 m B. 60 m C. 5m D. 500 m

Phương pháp giải

Độ dài đường gấp khúc bằng tổng độ dài các đoạn thẳng trên đường gấp khúc đó.

Áp dụng cách đổi: $100 \text{ cm} = 1 \text{ m}$

Cách giải

Để về nhà, kiến cần đi quãng đường là $125 + 245 + 130 = 500 \text{ (cm)}$

Đổi $500 \text{ cm} = 5 \text{ m}$

Chọn C.

Câu 5. Số 257 được viết thành:

- A. $2 + 5 + 7$ B. $500 + 20 + 7$
C. $200 + 50 + 7$ D. $700 + 20 + 5$

Phương pháp

Xác định giá trị của mỗi chữ số trong số 257 rồi viết thành tổng.

Cách giải

$$257 = 200 + 50 + 7$$

Chọn C

Câu 6. Con chó cân nặng là:



- A. 5 kg B. 10 kg C. 15 kg D. 20 kg

Phương pháp

Cân nặng của con chó = cân nặng của con mèo x 4

Cách giải

Ta thấy con mèo cân nặng 5 kg.

Cân nặng của con chó là $5 \times 4 = 20$ (kg)

Chọn **D**.

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính

a) $385 - 167$

b) $119 + 602$

c) $742 - 38$

d) $518 + 36$

Phương pháp

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau

- Cộng hoặc trừ các chữ số lần lượt từ phải sang trái

Cách giải

$$\begin{array}{r} 385 \\ - 167 \\ \hline 218 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 119 \\ + 602 \\ \hline 721 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 742 \\ - 38 \\ \hline 704 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 518 \\ + 36 \\ \hline 554 \end{array}$$

Câu 2. Tính:

a) $313 + 418 - 240$

b) $525 \text{ kg} - 114 \text{ kg} - 81 \text{ kg}$

Phương pháp

a) Thực hiện lần lượt từ trái sang phải

b) Thực hiện lần lượt từ trái sang phải rồi viết đơn vị tương ứng sau kết quả tìm được

Cách giải

a) $313 + 418 - 240 = 731 - 240 = 491$

b) $525 \text{ kg} - 114 \text{ kg} - 81 \text{ kg} = 411 \text{ kg} - 81 \text{ kg} = 330 \text{ kg}$

Câu 3. Điền dấu (>, <, =) thích hợp vào chỗ chấm:

a) $9 \text{ m} \dots\dots\dots 340 \text{ cm} + 580 \text{ cm}$

b) $6 \text{ dm} \times 5 \dots\dots\dots 631 \text{ cm} - 230 \text{ cm}$

Phương pháp giải

Áp dụng cách đổi: $1 \text{ m} = 100 \text{ cm}$; $1 \text{ dm} = 10 \text{ cm}$

Tính nhằm kết quả mỗi vế rồi điền dấu thích hợp vào chỗ chấm.

Cách giải

a) $9 \text{ m} \dots\dots\dots 340 \text{ cm} + 580 \text{ cm}$

Ta có $9 \text{ m} = 900 \text{ cm}$; $340 \text{ cm} + 580 \text{ cm} = 920 \text{ cm}$

Mà $900 \text{ cm} < 920 \text{ cm}$

Vậy $9 \text{ m} < 340 \text{ cm} + 580 \text{ cm}$

b) $6 \text{ dm} \times 5 \dots\dots\dots 631 \text{ cm} - 230 \text{ cm}$

Ta có $6 \text{ dm} \times 5 = 30 \text{ dm} = 300 \text{ cm}$

$$631 \text{ cm} - 230 \text{ cm} = 401 \text{ cm}$$

$$\text{Mà } 300 \text{ cm} < 401 \text{ cm}$$

$$\text{Vậy } 6 \text{ dm} \times 5 < 631 \text{ cm} - 230 \text{ cm}$$

Câu 4. Hôm qua, bảo tàng đón 235 lượt khách tham quan. Hôm nay, bảo tàng đón lượng khách tham quan ít hơn ngày hôm qua 38 người. Hỏi hôm nay, bảo tàng có bao nhiêu lượt khách tham quan?

Phương pháp

Số lượt khách tham quan bảo tàng ngày hôm nay = Số lượt khách tham quan bảo tàng hôm qua – 38 người

Cách giải

Số lượt khách tham quan bảo tàng ngày hôm nay là

$$235 - 38 = 197 \text{ (lượt khách)}$$

Đáp số: 197 lượt khách

Câu 5. Tìm số lớn nhất có ba chữ số khác nhau, biết tích ba chữ số của nó có kết quả là 8.

Phương pháp

- Tìm ba chữ số khác nhau có tích là 8
- Sắp xếp các số đã tìm được ở bước trên để được số lớn nhất có 3 chữ số

Cách giải

Ba chữ số khác nhau có tích là 8 là: 1, 2 và 4

Vậy số lớn nhất có ba chữ số khác nhau mà tích ba chữ số của nó có kết quả là 8 là **421**.

b) $860 \text{ dm} - 52 \text{ dm} + 102 \text{ dm} = \dots\dots\dots \text{ m}$

Câu 3. Trong hộp có 2 viên bi đỏ, 3 viên bi xanh, 1 viên bi vàng. Minh nhắm mắt lấy ra 2 viên bi.

Điền từ “Chắc chắn”, “có thể”, “không thể” vào chỗ chấm cho thích hợp:

a) lấy được một viên bi màu tím.

b) lấy được 1 viên bi đỏ và 1 viên bi xanh

c) lấy 2 viên bi xanh

Câu 4. Một nông trại buổi sáng bán được 350 kg rau. Buổi chiều bán ít hơn buổi sáng là 126 kg rau.

Hỏi buổi chiều nông trại bán được bao nhiêu ki-lô-gam rau?

.....

.....

.....

.....

Câu 5. Hiệu của số lớn nhất và số nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau lập từ các chữ số 4, 7, 9, 2 là bao nhiêu?

.....

.....

.....

Phương pháp

Quan sát hình vẽ để tìm quy luật sắp xếp các hình.

Cách giải

Ta thấy, các hình được sắp xếp theo thứ tự: hình trụ, hình cầu, hình lập phương, hình hộp chữ nhật rồi tiếp tục lặp lại như vậy.

Vậy khối hình thích hợp đặt vào dấu ? là khối cầu.

Chọn B.

Câu 5. Hôm nay là thứ Năm, ngày 12 tháng 5. Vậy sinh nhật Tú vào ngày 20 tháng 5 là thứ mấy?

- A. Thứ Tư B. Thứ Năm C. Thứ Sáu D. Thứ Bảy

Phương pháp

Dựa vào kiến thức: Một tuần có 7 ngày, từ đó tìm được ngày sinh nhật Tú là thứ mấy

Cách giải

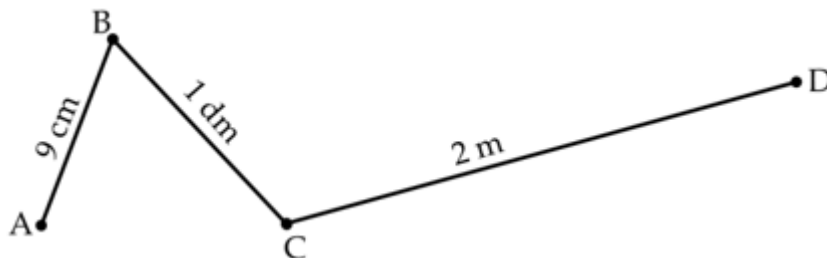
Ta có 1 tuần có 7 ngày.

Hôm nay là thứ Năm, ngày 12 tháng 5. Vậy 1 tuần nữa là ngày 19/5 cũng là thứ Năm.

Vậy sinh nhật Tú vào ngày 20 tháng 5 là thứ Sáu.

Chọn C

Câu 6. Độ dài đường gấp khúc ABCD là:



- A. 129 cm B. 21 cm C. 291 cm D. 219 cm

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: 1 m = 100 cm ; 1 dm = 10 cm

Độ dài đường gấp khúc ABCD bằng tổng độ dài các đoạn thẳng AB, BC, CD.

Cách giải

Ta có $BC = 1 \text{ dm} = 10 \text{ cm}$

$$CD = 2 \text{ m} = 200 \text{ cm}$$

Độ dài đường gấp khúc ABCD là $9 + 10 + 200 = 219 \text{ (cm)}$

Chọn D.**II. TỰ LUẬN**

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

a) $195 + 144$

b) $507 - 135$

c) $800 - 64$

d) $485 - 69$

Phương pháp giải

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau

- Công hoặc trừ các chữ số lần lượt từ phải sang trái

Cách giải

$$\begin{array}{r} 195 \\ + 144 \\ \hline 339 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 507 \\ - 135 \\ \hline 372 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 800 \\ - 64 \\ \hline 736 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 485 \\ - 69 \\ \hline 416 \end{array}$$

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm để được phép tính đúng:

a) $254 \text{ m} + 37 \text{ m} - 16 \text{ m} = \dots\dots\dots \text{ m}$

b) $860 \text{ dm} - 52 \text{ dm} + 102 \text{ dm} = \dots\dots\dots \text{ m}$

Phương pháp

Thực hiện tính lần lượt từ trái sang phải rồi điền kết quả thích hợp vào chỗ trống.

Cách giải

$$\begin{aligned} \text{a) } 254 \text{ m} + 37 \text{ m} - 16 \text{ m} &= 291 \text{ m} - 16 \text{ m} \\ &= 275 \text{ m} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 860 \text{ dm} - 52 \text{ dm} + 102 \text{ dm} &= 808 \text{ dm} + 102 \text{ dm} \\ &= 910 \text{ dm} = 91 \text{ m} \end{aligned}$$

Ta điền như sau:

a) $254 \text{ m} + 37 \text{ m} - 16 \text{ m} = \mathbf{275} \text{ m}$

b) $860 \text{ dm} - 52 \text{ dm} + 102 \text{ dm} = \mathbf{91} \text{ m}$

Câu 3. Trong hộp có 2 viên bi đỏ, 3 viên bi xanh, 1 viên bi vàng. Minh nhắm mắt lấy ra 2 viên bi.

Điền từ “Chắc chắn”, “có thể”, “không thể” vào chỗ chấm cho thích hợp:

a) lấy được một viên bi màu tím.

b) lấy được 1 viên bi đỏ và 1 viên bi xanh

c) lấy 2 viên bi xanh

Phương pháp

Điền từ “Chắc chắn”, “có thể”, “không thể” vào chỗ chấm cho thích hợp.

Cách giảia) **Không thể** lấy được một viên bi màu tím.b) **Có thể** lấy được 1 viên bi đỏ và 1 viên bi xanhc) **Có thể** lấy 2 viên bi xanh

Câu 4. Một nông trại buổi sáng bán được 350 kg rau. Buổi chiều bán ít hơn buổi sáng là 126 kg rau.

Hỏi buổi chiều nông trại bán được bao nhiêu ki-lô-gam rau?

Phương pháp

Số kg rau bán được buổi chiều = Số kg rau bán buổi sáng – 126 kg

Cách giải

Buổi chiều nông trại bán được số ki-lô-gam rau là

$$350 - 126 = 224 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 224 kg

Câu 5. Hiệu của số lớn nhất và số nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau lập từ các chữ số 4, 7, 9, 2 là bao nhiêu?

Phương pháp

- Tìm số lớn nhất và số nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau lập từ các số 4, 7, 9, 2
- Tìm hiệu hai số đó

Cách giải

- Số lớn nhất có ba chữ số khác nhau lập từ các chữ số 4, 7, 9, 2 là 974.
- Số bé nhất có ba chữ số khác nhau lập từ các chữ số 4, 7, 9, 2 là 247

Hiệu của hai số là

$$974 - 247 = 727$$

Đáp số: 727

ĐỀ 3**I. TRẮC NGHIỆM**

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Số lẻ bé nhất có ba chữ số khác nhau là:

- A. 100 B. 101 C. 102 D. 103

Câu 2. Trong một tuần, Tú đi học từ thứ Hai đến thứ Sáu, nghỉ thứ Bảy, Chủ Nhật. Vậy trong 7 tuần số ngày Tú đi học là:

- A. 24 ngày B. 35 ngày
C. 20 ngày D. 42 ngày

Câu 3. Giá trị của x thỏa mãn $x + 120 = 455$ là:

- A. 335 B. 575 C. 325 D. 605

Câu 4. Hình bên có bao nhiêu hình tứ giác?



- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 5. Giờ vào lớp học bơi buổi chiều là 3 giờ. Hôm qua, Minh đến lớp muộn 10 phút. Vậy Minh đến lớp học bơi lúc mấy giờ?

- A. 13 giờ 50 phút B. 15 giờ 10 phút
C. 14 giờ 50 phút D. 14 giờ 10 phút

Câu 6. Một cửa hàng buổi sáng bán 154 kg gạo, buổi chiều bán 126 kg gạo. Hỏi cả hai buổi cửa hàng đó bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

- A. 270 kg B. 285 kg C. 280 kg D. 28 kg

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

a) $459 + 35$

.....

.....

.....

c) $576 + 106$

.....

.....

.....

b) $1\ 000 - 209$

.....

.....

.....

d) $719 - 291$

.....

.....

.....

Câu 2. Tính:

a) $612 - 340 + 219$

b) $578 + 407 - 673$

Câu 3. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$3\text{m } 5\text{dm} = \dots\dots\dots \text{cm}$

$702 \text{ cm} = \dots\dots\dots \text{dm } \dots\dots\dots \text{cm}$

Câu 4. Một trại chăn nuôi có 380 con gà mái, số gà trống ít hơn số gà mái 125 con. Hỏi trại chăn nuôi có bao nhiêu con gà trống.

Câu 5. Sau khi thêm vào số lớn 109 đơn vị và bớt ở số bé đi 7 đơn vị thì tổng hai số bằng 720. Tìm tổng hai số ban đầu.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Số lẻ bé nhất có ba chữ số khác nhau là:

- A. 100 B. 101 C. 102 D. 103

Phương pháp giải

Dựa vào kiến thức: Các số có chữ số tận cùng là 1, 3, 5, 7, 9 là số lẻ.

Cách giải

Số lẻ bé nhất có ba chữ số khác nhau là **103**.

Chọn D.

Câu 2. Trong một tuần, Tú đi học từ thứ Hai đến thứ Sáu, nghỉ thứ Bảy, Chủ Nhật. Vậy trong 7 tuần số ngày Tú đi học là:

- A. 24 ngày B. 35 ngày C. 20 ngày D. 42 ngày

Phương pháp

- Xác định số ngày Tú đi học trong 1 tuần

- Tìm số ngày Tú đi học trong 7 tuần

Cách giải

Trong 1 tuần Tú đi học 5 ngày.

Vậy trong 7 tuần số ngày Tú đi học là $5 \times 7 = 35$ (ngày)

Chọn B.

Câu 3. Giá trị của x thỏa mãn $x + 120 = 455$ là:

- A. 335 B. 575 C. 325 D. 605

Phương pháp giải

Muốn tìm số hạng chưa biết ta lấy tổng trừ đi số hạng đã biết.

Cách giải

$$x + 120 = 455$$

$$x = 455 - 120$$

$$x = 335$$

Chọn A.

Câu 4. Hình bên có bao nhiêu hình tứ giác?



- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

$$\begin{array}{r} 459 \\ + 35 \\ \hline 494 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 1000 \\ - 209 \\ \hline 791 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 576 \\ + 106 \\ \hline 682 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 719 \\ - 291 \\ \hline 428 \end{array}$$

Câu 2. Tính:

$$a) 612 - 340 + 219$$

$$b) 578 + 407 - 673$$

Phương pháp

Thực hiện phép tính lần lượt từ trái sang phải

Cách giải

$$\begin{aligned} a) 612 - 340 + 219 &= 272 + 219 \\ &= 491 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} b) 578 + 407 - 673 &= 985 - 673 \\ &= 312 \end{aligned}$$

Câu 3. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$$3\text{m } 5\text{dm} = \dots\dots\dots \text{cm}$$

$$702 \text{ cm} = \dots\dots\dots \text{dm } \dots\dots\dots \text{cm}$$

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: $1\text{m} = 100 \text{ cm}$; $1 \text{ dm} = 10 \text{ cm}$

Cách giải

$$3\text{m } 5\text{dm} = \mathbf{350} \text{ cm}$$

$$702 \text{ cm} = \mathbf{70} \text{ dm } \mathbf{2} \text{ cm}$$

Câu 4. Một trại chăn nuôi có 380 con gà mái, số gà trống ít hơn số gà mái 125 con. Hỏi trại chăn nuôi có bao nhiêu con gà trống.

Phương pháp

$$\text{Số con gà trống} = \text{Số con gà mái} - 125 \text{ con}$$

Cách giải

Trại chăn nuôi có số con gà trống là

$$380 - 125 = 255 \text{ (con)}$$

Đáp số: 255 con gà trống

Câu 5. Sau khi thêm vào số lớn 109 đơn vị và bớt ở số bé đi 7 đơn vị thì tổng hai số bằng 720. Tìm tổng hai số ban đầu.

Phương pháp

Dựa vào đề bài, viết biểu thức từ đó tìm được tổng hai số.

Cách giải

$$\text{Số lớn} + 109 + \text{số bé} - 7 = 720$$

$$\text{Số lớn} + \text{số bé} + 102 = 720$$

$$\text{Số lớn} + \text{số bé} = 720 - 102 = 618$$

Tổng hai số ban đầu là 618.

ĐỀ 4**I. TRẮC NGHIỆM**

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Số gồm 4 trăm, 6 chục, 1 đơn vị viết là:

- A. 146 B. 461 C. 416 D. 164

Câu 2. Cho dãy số: 102; 112; 122;;; 152 ; 162. Hai số điền vào chỗ trống lần lượt là:

- A. 132; 133 B. 132; 142
C. 142; 152 D. 122; 132

Câu 3. Số 769 được viết thành:

- A. $7 + 6 + 9$ B. $700 + 90 + 6$
C. $900 + 60 + 7$ D. $700 + 60 + 9$

Câu 4. Số liền trước của số lớn nhất có ba chữ số khác nhau là:

- A. 986 B. 987 C. 989 D. 998

Câu 5. Con chó cân nặng hơn con vịt bao nhiêu ki-lô-gam?



- A. 13 kg B. 10 kg C. 7 kg D. 3 kg

Câu 6. Độ dài đường gấp khúc ABCD có các đoạn thẳng $AB = 123$ cm, $BC = 1$ m, $CD = 34$ dm là:

- A. 158 cm B. 257 cm
C. 563 cm D. 167 cm

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

- a) $246 + 47$ b) $195 + 243$ c) $940 - 627$ d) $667 - 48$

.....
.....
.....

Câu 2. Tính:

- a) $315 + 37 - 228$ b) $506 - 81 + 265$

.....
.....

.....
Câu 3. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào chỗ chấm:

- a) Một bước chân của em **không thể** dài 2m
- b) $930\text{ m} + 70\text{ m}$ **chắc chắn** lớn hơn 1 km
- c) Hiệu của hai số tròn chục **có thể** là một số không tròn chục

Câu 4. Thùng thứ nhất chứa 467 lít dầu, thùng thứ hai chứa nhiều hơn thùng thứ nhất 35 lít dầu. Hỏi thùng thứ hai chứa bao nhiêu lít dầu?

.....
.....
.....
.....

Câu 5. Tìm hiệu của số chẵn lớn nhất có ba chữ số và số lẻ nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau?

.....
.....
.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Số gồm 4 trăm, 6 chục, 1 đơn vị viết là:

- A. 146 B. 461 C. 416 D. 164

Phương pháp

Viết số lần lượt từ hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.

Cách giải

Số gồm 4 trăm, 6 chục, 1 đơn vị viết là **461**

Chọn **B**

Câu 2. Cho dãy số: 102; 112; 122;;; 152; 162. Hai số điền vào chỗ trống lần lượt là:

- A. 132; 133 B. 132; 142 C. 142; 152 D. 122; 132

Phương pháp

Đếm thêm 10 đơn vị. Từ đó ta tìm được 2 số còn thiếu trong dãy số.

Cách giải

Ta thấy, dãy số trên gồm các số tăng dần 10 đơn vị.

Vậy hai số còn thiếu là 132 ; 142.

Chọn **B**

Câu 3. Số 769 được viết thành:

- A. $7 + 6 + 9$ B. $700 + 90 + 6$
C. $900 + 60 + 7$ D. $700 + 60 + 9$

Phương pháp

Xác định giá trị của mỗi chữ số rồi viết số đã cho thành tổng.

Cách giải

$$769 = 700 + 60 + 9$$

Chọn **D**

Câu 4. Số liền trước của số lớn nhất có ba chữ số khác nhau là:

- A. 986 B. 987 C. 989 D. 998

Phương pháp

- Tìm số lớn nhất có ba chữ số khác nhau
- Số liền trước của một số thì bé hơn số đó 1 đơn vị.

Cách giải

Số lớn nhất có ba chữ số khác nhau là 987.

Vậy số liền trước của số lớn nhất có ba chữ số khác nhau là 986.

Chọn A.

Câu 5. Con chó cân nặng hơn con vịt bao nhiêu ki-lô-gam?



A. 13 kg

B. 10 kg

C. 7 kg

D. 3 kg

Phương pháp

Quan sát hình vẽ để trả lời câu hỏi.

Cách giải

Con chó cân nặng hơn con vịt là $10 - 3 = 7$ (kg)

Chọn C

Câu 6. Độ dài đường gấp khúc ABCD có các đoạn thẳng $AB = 123$ cm, $BC = 1$ m, $CD = 34$ dm là:

A. 158 cm

B. 257 cm

C. 563 cm

D. 167 cm

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: $1\text{ m} = 100$ cm ; $1\text{ dm} = 10$ cm

Độ dài đường gấp khúc ABCD bằng tổng độ dài các đoạn thẳng AB, BC, CD

Cách giải

Đổi: $1\text{ m} = 100$ cm ; $34\text{ dm} = 340$ cm

Độ dài đường gấp khúc ABCD là $123 + 100 + 340 = 563$ (cm)

Chọn C

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

a) $246 + 47$

b) $195 + 243$

c) $940 - 627$

d) $667 - 48$

Phương pháp

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.

- Cộng hoặc trừ các chữ số cùng hàng lần lượt từ phải sang trái.

Cách giải

$$\begin{array}{r} 246 \\ + 47 \\ \hline 293 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 195 \\ + 243 \\ \hline 438 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 940 \\ - 627 \\ \hline 313 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 667 \\ - 48 \\ \hline 619 \end{array}$$

Câu 2. Tính:

a) $315 + 37 - 228$

b) $506 - 81 + 265$

Phương pháp

Thực hiện tính lần lượt từ trái sang phải.

Cách giải

$$\begin{aligned} \text{a) } 315 + 37 - 228 &= 352 - 228 \\ &= 124 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 506 - 81 + 265 &= 425 + 265 \\ &= 690 \end{aligned}$$

Câu 3. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào chỗ chấm:

- a) Một bước chân của em **không thể** dài 2m
- b) $930 \text{ m} + 70 \text{ m}$ **chắc chắn** lớn hơn 1 km
- c) Hiệu của hai số tròn chục **có thể** là một số không tròn chục

Phương pháp

Đọc mỗi câu rồi xác định tính đúng, sai.

Cách giải

- a) Một bước chân của em **không thể** dài 2m **Đ**
- b) $930 \text{ m} + 70 \text{ m}$ **chắc chắn** lớn hơn 1 km **S**
- c) Hiệu của hai số tròn chục **có thể** là một số không tròn chục **S**

Câu 4. Thùng thứ nhất chứa 467 lít dầu, thùng thứ hai chứa nhiều hơn thùng thứ nhất 35 lít dầu. Hỏi thùng thứ hai chứa bao nhiêu lít dầu?

Phương pháp

Số lít dầu ở thùng thứ hai = số lít dầu ở thùng thứ nhất + 35 lít

Cách giải

Thùng thứ hai chứa số lít dầu là

$$467 + 35 = 502 \text{ (lít)}$$

Đáp số: 502 lít dầu

Câu 5. Tìm hiệu của số chẵn lớn nhất có ba chữ số và số lẻ nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau?

Phương pháp

- Tìm số chẵn lớn nhất có ba chữ số và số lẻ nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau
- Tìm hiệu hai số đó

Cách giải

Số chẵn lớn nhất có ba chữ số là 998

số lẻ nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau là 103

Hiệu hai số là $998 - 103 = 895$

ĐỀ 5**I. TRẮC NGHIỆM**

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Số chẵn bé nhất có ba chữ số khác nhau là:

- A. 100 B. 101 C. 102 D. 124

Câu 2. Minh cao 144 cm, Bình cao 162 cm. Hỏi Bình cao hơn Minh bao nhiêu xăng-ti-mét?

- A. 28 cm B. 20 cm C. 22 cm D. 18 cm

Câu 3. Số thích hợp để viết vào chỗ chấm là:

$$220 + \square = 250$$

$$220 - \triangle = 200$$

$$\square + \triangle = \dots\dots$$

- A. 30 B. 50 C. 20 D. 10

Câu 4. Xe đi từ A lúc 10 giờ sáng và đến B lúc 5 giờ chiều cùng ngày. Thời gian xe đi từ A đến B là:

- A. 5 giờ B. 6 giờ C. 7 giờ D. 8 giờ

Câu 5. Tính độ dài đường gấp khúc có các đoạn thẳng dài 12 cm, 14 cm, 17 cm, 23 cm.

- A. 43 cm B. 66 dm C. 56 cm D. 66 cm

Câu 6. Trong giỏ có 3 quả táo và 2 quả lê. Ba bạn Bình, Minh, Hoa mỗi người lấy ra 1 quả từ giỏ.

Khả năng nào xảy ra trong mỗi trường hợp sau:

- A. Trong giỏ không thể còn lại 3 quả
B. Trong giỏ chắc chắn còn lại 2 quả
C. Trong giỏ có thể còn lại hai quả lê
D. Cả ba đáp án trên đều đúng.

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

- a) $556 - 130$ b) $85 + 608$ c) $295 - 69$ d) $272 + 319$

.....

.....

.....

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $350 \text{ cm} = \dots\dots \text{ m } \dots\dots \text{ dm}$

b) $209 \text{ cm} = \dots\dots \text{ dm } \dots\dots \text{ cm}$

c) $1 \text{ km} = \dots\dots \text{ m}$

Câu 3. Một cửa hàng ngày thứ nhất bán được 200 kg gạo, ngày thứ hai bán được nhiều hơn ngày thứ nhất 21 kg gạo, ngày thứ ba bán được nhiều hơn ngày thứ hai 114 kg gạo. Hỏi trong ba ngày cửa hàng bán được tất cả bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

.....

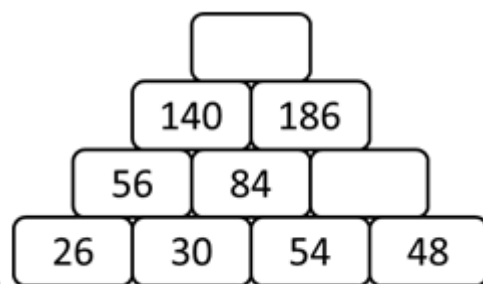
.....

.....

.....

.....

Câu 4. Điền số thích hợp vào ô trống:



HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Số chẵn bé nhất có ba chữ số khác nhau là:

- A. 100 B. 101 C. 102 D. 124

Phương pháp

Số chẵn là số có chữ số tận cùng là 0, 2, 4, 6, 8

Cách giải

Số chẵn bé nhất có ba chữ số khác nhau là 102

Chọn **C**

Câu 2. Minh cao 144 cm, Bình cao 162 cm. Hỏi Bình cao hơn Minh bao nhiêu xăng-ti-mét?

- A. 28 cm B. 20 cm C. 22 cm D. 18 cm

Phương pháp

Để tìm đáp án ta lấy chiều cao của Bình trừ đi chiều cao của Minh.

Cách giải

Bình cao hơn Minh số xăng-ti-mét là $162 - 144 = 18$ (cm)

Chọn **D**

Câu 3. Số thích hợp để viết vào chỗ chấm là:

$$220 + \square = 250$$

$$220 - \triangle = 200$$

$$\square + \triangle = \dots\dots$$

A. 30

B. 50

C. 20

D. 10

Phương pháp

- Muốn tìm số hạng chưa biết ta lấy tổng trừ đi số hạng kia

- Muốn tìm số trừ, ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu

- Tìm tổng hai số vừa tìm được

Cách giải

$$220 + \dots\dots = 250$$

$$250 - 220 = 30$$

$$220 - \dots\dots = 200$$

$$220 - 200 = 20$$

$$\text{Ta có } 30 + 20 = 50$$

Chọn **B**

Câu 4. Xe đi từ A lúc 10 giờ sáng và đến B lúc 5 giờ chiều cùng ngày. Thời gian xe đi từ A đến B là:

A. 5 giờ

B. 6 giờ

C. 7 giờ

D. 8 giờ

Phương pháp

Nhằm: Thời gian từ 10 giờ đến 12 giờ, từ 12 giờ đến 5 giờ

Cộng tổng hai khoảng thời gian vừa tìm được.

Cách giải

Xe đi từ A lúc 10 giờ sáng và đến B lúc 5 giờ chiều cùng ngày hết tất cả 7 giờ.

Chọn **C**

Câu 5. Tính độ dài đường gấp khúc có các đoạn thẳng dài 12 cm, 14 cm, 17 cm, 23 cm.

A. 43 cm

B. 66 dm

C. 56 cm

D. 66 cm

Phương pháp

Độ dài đường gấp khúc bằng tổng độ dài các đoạn thẳng trên đường gấp khúc đó.

Cách giải

Câu 6. Trong giỏ có 3 quả táo và 2 quả lê. Ba bạn Bình, Minh, Hoa mỗi người lấy ra 1 quả từ giỏ.

Khả năng nào xảy ra trong mỗi trường hợp sau:

A. Trong giỏ không thể còn lại 3 quả

- B. Trong giỏ chắc chắn còn lại 2 quả
 C. Trong giỏ có thể còn lại hai quả lê
 D. Cả ba đáp án trên đều đúng.

Cách giải

Cả ba đáp án trên đều đúng.

Chọn D.

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

- a) $556 - 130$ b) $85 + 608$ c) $295 - 69$ d) $272 + 319$

Phương pháp

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.
- Cộng hoặc trừ các chữ số thẳng cột lần lượt từ phải sang trái

Cách giải

$$\begin{array}{r} 556 \\ - 130 \\ \hline 426 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 608 \\ + 85 \\ \hline 693 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 295 \\ - 69 \\ \hline 226 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 272 \\ + 319 \\ \hline 591 \end{array}$$

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

- a) $350 \text{ cm} = \dots\dots \text{ m } \dots\dots \text{ dm}$
 b) $209 \text{ cm} = \dots\dots \text{ dm } \dots\dots \text{ cm}$
 c) $1 \text{ km} = \dots\dots \text{ m}$

Phương pháp

Áp dụng cách đổi $1 \text{ m} = 100 \text{ cm} = 10 \text{ dm}$

$$1 \text{ km} = 1\,000 \text{ m}$$

Cách giải

- a) $350 \text{ cm} = 3 \text{ m } 5 \text{ dm}$
 b) $209 \text{ cm} = 20 \text{ dm } 9 \text{ cm}$
 c) $1 \text{ km} = 1\,000 \text{ m}$

Câu 3. Một cửa hàng ngày thứ nhất bán được 200 kg gạo, ngày thứ hai bán được nhiều hơn ngày thứ nhất 21 kg gạo, ngày thứ ba bán được nhiều hơn ngày thứ hai 114 kg gạo. Hỏi trong ba ngày cửa hàng bán được tất cả bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Phương pháp

- Số kg gạo bán được trong ngày thứ hai = Số kg gạo bán được trong ngày thứ nhất + 21 kg

- Số kg gạo bán được trong ngày thứ ba = Số kg gạo bán được trong ngày thứ hai + 114 kg
- Tìm tổng số kg gạo bán được trong cả 3 ngày.

Cách giải

Số kg gạo bán được trong ngày thứ hai là

$$200 + 21 = 221 \text{ (kg)}$$

Số kg gạo bán được trong ngày thứ ba là

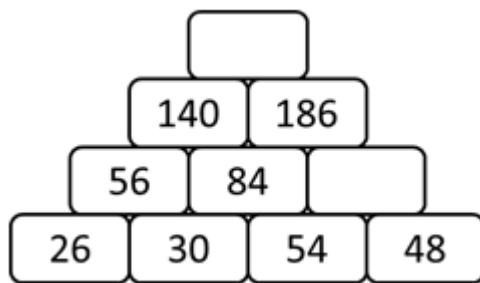
$$221 + 114 = 335 \text{ (kg)}$$

Trong ba ngày cửa hàng bán được số ki-lô-gam gạo là

$$200 + 221 + 335 = 756 \text{ (kg)}$$

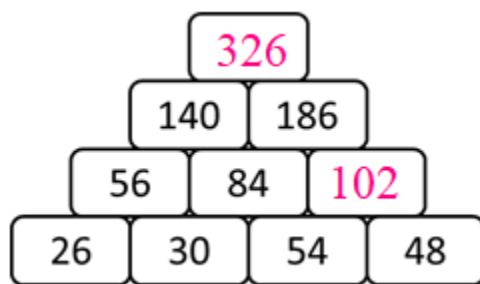
Đáp số: 756 kg gạo

Câu 4. Điền số thích hợp vào ô trống:

**Phương pháp**

Quy luật: Tổng của hai số cạnh nhau bằng số ở giữa thuộc hàng trên.

Từ đó ta xác định được các số còn thiếu.

Cách giải

ĐỀ 6

I. TRẮC NGHIỆM

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Trong các phép tính sau, phép tính có kết quả nhỏ nhất là:

- A. $543 - 319$ B. $638 - 455$ C. $454 + 27$ D. $547 + 80$

Câu 2. Hồng muốn biết sinh nhật của mình 16 tháng 6 là vào thứ mấy. Bạn Lan cho biết sinh nhật của bạn ấy là 1 tháng 6 vào thứ Năm. Theo em thì sinh nhật bạn Hồng vào thứ mấy?

- A. Thứ Tư B. Thứ Năm C. Thứ Sáu D. Thứ Bảy

Câu 3. Số thích hợp điền vào chỗ chấm $4\text{m } 8\text{dm} = \dots\dots \text{cm}$ là

- A. 48 B. 408 C. 480

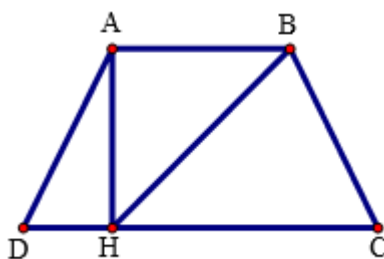
Câu 4. Độ dài đường gấp khúc ABCD có đoạn thẳng $AB = 10 \text{ cm}$, $BC = 5 \text{ cm}$, $CD = 2 \text{ dm}$ là:

- A. 17 cm B. 15 cm C. 17 dm D. 35 cm

Câu 5. Cuộn dây điện màu xanh dài 145 m, cuộn dây điện màu vàng dài hơn cuộn dây điện màu xanh 17 m. Hỏi cuộn dây điện màu vàng dài bao nhiêu mét?

- A. 162 m B. 152 m C. 128 m D. 138 m

Câu 6. Hình bên có bao nhiêu hình tứ giác?



- A. 1 hình B. 2 hình C. 3 hình D. 4 hình

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

- | | | | |
|----------------|-------------------|----------------|----------------|
| a) $247 + 335$ | b) $1\ 000 - 365$ | c) $771 - 153$ | d) $576 + 253$ |
| | | | |
| | | | |
| | | | |

Câu 2. Viết kết quả tính:

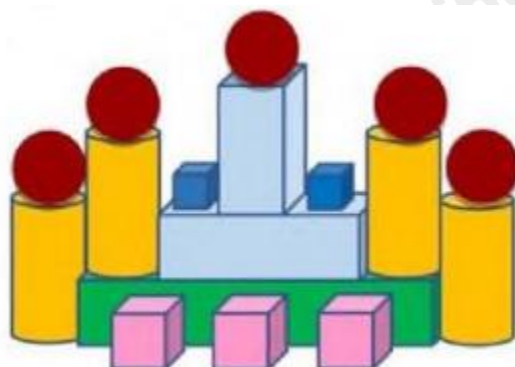
a) $254 \text{ m} + 27 \text{ m} - 16 \text{ m} = \dots\dots \text{ m}$

b) $730 \text{ m} - 26 \text{ m} - 8 \text{ m} = \dots\dots \text{ m}$

Câu 3. Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Hình bên có:

- khối trụ
- khối cầu
- khối hộp chữ nhật
- khối lập phương



Câu 4. Vì dịch bệnh nên gia đình bạn Hùng phải rời thành phố Hồ Chí Minh để trở về quê nhà Quảng Ngãi. Cả gia đình đã đi được 470 km và còn phải đi 280 km nữa mới về đến nhà. Hỏi quãng đường gia đình bạn Hùng đi từ thành phố Hồ Chí Minh về đến nhà dài bao nhiêu ki-lô-mét?

.....

.....

.....

.....

Câu 5. Hiệu của số lớn nhất và số nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau lập được từ các chữ số 6 ; 2 ; 9 là bao nhiêu?

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Trong các phép tính sau, phép tính có kết quả nhỏ nhất là:

- A. $543 - 319$ B. $638 - 455$ C. $454 + 27$ D. $547 + 80$

Phương pháp

- Thực hiện tính rồi so sánh kết quả của các phép tính.
- Kết luận phép tính có kết quả nhỏ nhất

Cách giải

$$543 - 319 = 224$$

$$638 - 455 = 183$$

$$454 + 27 = 481$$

$$547 + 80 = 627$$

Vậy phép tính có kết quả nhỏ nhất là $638 - 455$

Chọn **B**

Câu 2. Hồng muốn biết sinh nhật của mình 16 tháng 6 là vào thứ mấy. Bạn Lan cho biết sinh nhật của bạn ấy là 1 tháng 6 vào thứ Năm. Theo em thì sinh nhật bạn Hồng vào thứ mấy?

- A. Thứ Tư B. Thứ Năm C. Thứ Sáu D. Thứ Bảy

Phương pháp

Dựa vào kiến thức: 1 tuần có 7 ngày và thông tin về ngày sinh nhật của Lan, em xác định được sinh nhật Hồng vào thứ mấy.

Cách giải

Sinh nhật của Lan là 1 tháng 6 vào thứ Năm.

Vậy ngày 8 tháng 6 và ngày 15 tháng 6 cũng là thứ Năm (vì 1 tuần có 7 ngày)

Vậy sinh nhật Hồng vào ngày 16 tháng 6 là thứ Sáu.

Chọn **C**

Câu 3. Số thích hợp điền vào chỗ chấm $4\text{m } 8\text{dm} = \dots\dots \text{cm}$ là

- A. 48 B. 408 C. 480

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: $1\text{m} = 100\text{cm}$, $1\text{dm} = 10\text{cm}$

Cách giải

$$4\text{m } 8\text{dm} = 400\text{cm} + 80\text{cm} = 480\text{cm}$$

Chọn **C**

Câu 4. Độ dài đường gấp khúc ABCD có đoạn thẳng $AB = 10$ cm, $BC = 5$ cm, $CD = 2$ dm là:

- A. 17 cm B. 15 cm C. 17 dm D. 35 cm

Phương pháp

Độ dài đường gấp khúc ABCD bằng tổng độ dài các đoạn thẳng AB, BC, CD.

Cách giải

Đổi 2 dm = 20 cm

Độ dài đường gấp khúc ABCD là $10 + 5 + 20 = 35$ (cm)

Chọn **D**

Câu 5. Cuộn dây điện màu xanh dài 145 m, cuộn dây điện màu vàng dài hơn cuộn dây điện màu xanh 17 m. Hỏi cuộn dây điện màu vàng dài bao nhiêu mét?

- A. 162 m B. 152 m C. 128 m D. 138 m

Phương pháp

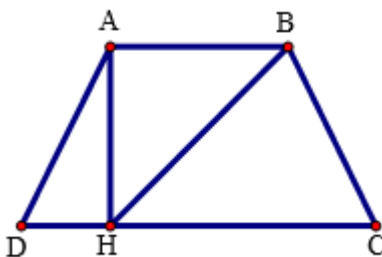
Độ dài cuộn dây điện màu vàng = Độ dài cuộn dây điện màu xanh + 17 m

Cách giải

cuộn dây điện màu vàng dài số mét là $145 + 17 = 162$ (m)

Chọn **A**

Câu 6. Hình bên có bao nhiêu hình tứ giác?



- A. 1 hình B. 2 hình C. 3 hình D. 4 hình

Phương pháp

Quan sát hình vẽ để trả lời câu hỏi.

Cách giải

Hình bên có 3 hình tứ giác.

Chọn **C**

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

- a) $247 + 335$ b) $1\ 000 - 365$ c) $771 - 153$ d) $576 + 253$

Phương pháp

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng một hàng thẳng cột với nhau
- Cộng hoặc trừ các chữ số thẳng cột lần lượt từ phải sang trái

Cách giải

$$\begin{array}{r} 247 \\ + 335 \\ \hline 582 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 1000 \\ - 365 \\ \hline 635 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 771 \\ - 153 \\ \hline 618 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 576 \\ + 253 \\ \hline 829 \end{array}$$

Câu 2. Viết kết quả tính:

a) $254 \text{ m} + 27 \text{ m} - 16 \text{ m} = \dots\dots\dots \text{ m}$

b) $730 \text{ m} - 26 \text{ m} - 8 \text{ m} = \dots\dots\dots \text{ m}$

Phương pháp

Thực hiện tính từ trái sang phải.

Cách giải

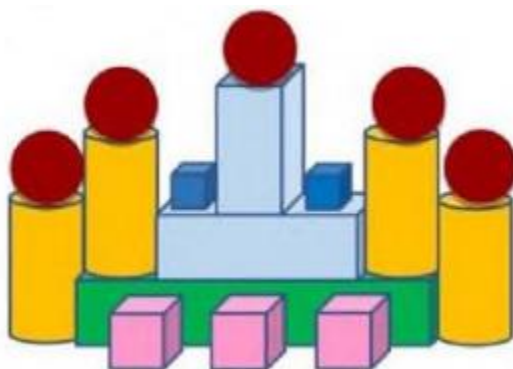
a) $254 \text{ m} + 27 \text{ m} - 16 \text{ m} = \mathbf{265 \text{ m}}$

b) $730 \text{ m} - 26 \text{ m} - 8 \text{ m} = \mathbf{696 \text{ m}}$

Câu 3. Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Hình bên có:

- khối trụ
- khối cầu
- khối hộp chữ nhật
- khối lập phương



Phương pháp

Quan sát hình vẽ để trả lời câu hỏi.

Cách giải

Hình bên có:

- 4** khối trụ
- 5** khối cầu
- 3** khối hộp chữ nhật

5 khối lập phương

Câu 4. Vì dịch bệnh nên gia đình bạn Hùng phải rời thành phố Hồ Chí Minh để trở về quê nhà Quảng Ngãi. Cả gia đình đã đi được 470 km và còn phải đi 280 km nữa mới về đến nhà. Hỏi quãng đường gia đình bạn Hùng đi từ thành phố Hồ Chí Minh về đến nhà dài bao nhiêu ki-lô-mét?

Phương pháp

Quãng đường gia đình Hùng đi từ thành phố Hồ Chí Minh về đến nhà = quãng đường đã đi được + quãng đường còn phải đi

Cách giải

Quãng đường gia đình bạn Hùng đi từ thành phố Hồ Chí Minh về đến nhà dài số km là

$$470 + 280 = 750 \text{ (km)}$$

Đáp số: 750 km

Câu 5. Hiệu của số lớn nhất và số nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau lập được từ các chữ số 6 ; 2 ; 9 là bao nhiêu?

Phương pháp

- Tìm số lớn nhất và số nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau lập được từ các chữ số 6 ; 2 ; 9
- Tìm hiệu hai số đó

Cách giải

- Số lớn nhất có ba chữ số khác nhau lập được từ các chữ số đã cho là 962
- Số nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau lập được từ các chữ số đã cho là 269

Hiệu hai số đó là $962 - 269 = 693$

ĐỀ 7**I. TRẮC NGHIỆM**

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Số 703 được viết thành tổng nào?

- A. $70 + 0 + 3$ B. $300 + 70$
 C. $700 + 3$ D. $700 + 30$

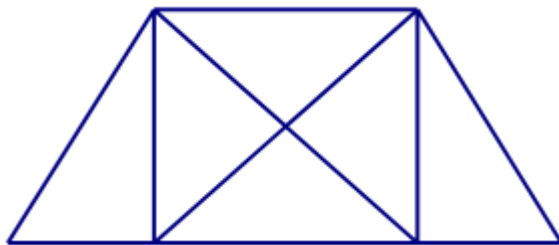
Câu 2. Phép tính nào dưới đây có kết quả lớn nhất:

- A. $50 : 5$ B. $430 - 390$ C. 5×9 D. $315 + 37 - 310$

Câu 3. Một ô tô đi từ Hà Nội lúc 10 giờ sáng và đến Nghệ An lúc 3 giờ chiều. Hỏi ô tô đó đi từ Hà Nội đến Nghệ An hết bao nhiêu giờ?

- A. 4 giờ B. 5 giờ C. 6 giờ D. 7 giờ

Câu 4. Hình bên có bao nhiêu hình tứ giác?



- A. 5 B. 6 C. 7 D. 8

Câu 5. Số thích hợp điền vào chỗ chấm $509 \text{ cm} = \dots \text{ dm } \dots \text{ cm}$ là:

- A. 5 dm 9 cm B. 50 dm 9 cm
 C. 5 dm 90 cm D. 500 dm 9 cm

Câu 6. Con bò cân nặng 215 kg, con trâu cân nặng hơn con bò 48 kg. Hỏi con trâu cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

- A. 254 kg B. 263kg C. 167 kg D. 177 kg

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

- a) $556 - 138$ b) $89 + 504$ c) $582 - 315$ d) $172 + 336$

.....

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$2\text{m } 5 \text{ dm} = \dots \text{ cm}$ $560 \text{ cm} = \dots \text{ m } \dots \text{ dm}$

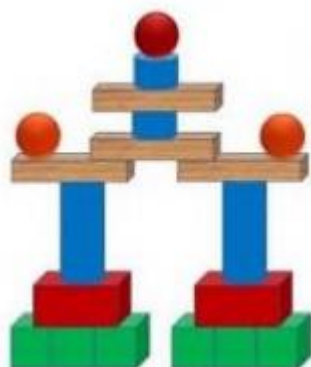
Câu 3. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

Trong hình bên có:

..... khối cầu

..... khối hộp chữ nhật

..... khối lập phương



Câu 4. Chiều nay trạm y tế phường đã tiêm vắc xin cho 286 người, ít hơn sáng nay 160 người. Hỏi sáng nay trạm y tế phường đã tiêm vắc xin cho bao nhiêu người?

.....

.....

.....

.....

Câu 5. Điền số thích hợp vào ô trống:

588	330	254	218
258	76		
182			

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Số 703 được viết thành tổng nào?

- A. $70 + 0 + 3$ B. $300 + 70$
C. $700 + 3$ D. $700 + 30$

Phương pháp

Xác định giá trị của mỗi chữ số trong số 703 rồi viết thành tổng.

Cách giải

$$703 = 700 + 3$$

Chọn **C**

Câu 2. Phép tính nào dưới đây có kết quả lớn nhất:

- A. $50 : 5$ B. $430 - 390$ C. 5×9 D. $315 + 37 - 310$

Phương pháp

Thực hiện tính rồi so sánh kết quả các phép tính với nhau.

Cách giải

$$50 : 5 = 10$$

$$430 - 390 = 40$$

$$5 \times 9 = 45$$

$$315 + 37 - 310 = 352 - 310 = 42$$

Vậy phép tính có kết quả lớn nhất là 5×9

Chọn **C**

Câu 3. Một ô tô đi từ Hà Nội lúc 10 giờ sáng và đến Nghệ An lúc 3 giờ chiều. Hỏi ô tô đó đi từ Hà Nội đến Nghệ An hết bao nhiêu giờ?

- A. 4 giờ B. 5 giờ C. 6 giờ D. 7 giờ

Phương pháp

Xác định thời gian từ 10 giờ sáng đến 12 giờ trưa và từ 12 giờ trưa đến 3 giờ chiều.

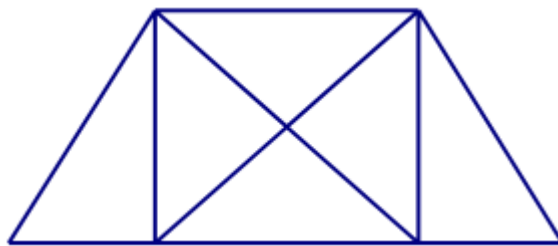
Tìm tổng hai khoảng thời gian đó.

Cách giải

Ô tô đi từ Hà Nội lúc 10 giờ sáng và đến Nghệ An lúc 3 giờ chiều, vậy ô tô đi từ Hà Nội đến Nghệ An hết 5 giờ.

Chọn **B**

Câu 4. Hình bên có bao nhiêu hình tứ giác?



- A. 5 B. 6 C. 7 D. 8

Phương pháp

Đếm số hình tứ giác có trong hình đã cho.

Cách giải

Hình bên có 8 hình tứ giác.

Chọn **D**.

Câu 5. Số thích hợp điền vào chỗ chấm $509 \text{ cm} = \dots \text{ dm } \dots \text{ cm}$ là:

- A. 5 dm 9 cm B. 50 dm 9 cm
C. 5 dm 90 cm D. 500 dm 9 cm

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: $10 \text{ cm} = 1 \text{ dm}$

Cách giải

$509 \text{ cm} = \mathbf{50} \text{ dm } \mathbf{9} \text{ cm}$

Câu 6. Con bò cân nặng 215 kg, con trâu cân nặng hơn con bò 48 kg. Hỏi con trâu cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

- A. 254 kg B. 263kg C. 167 kg D. 177 kg

Phương pháp

Cân nặng của con trâu = Cân nặng của con bò + 48 kg

Cách giải

Cân nặng của con trâu là $215 + 48 = 263 \text{ (kg)}$

Chọn **B**

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

- a) $556 - 138$ b) $89 + 504$ c) $582 - 315$ d) $172 + 336$

Phương pháp

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau

- Cộng hoặc trừ các chữ số thẳng cột lần lượt từ phải sang trái

Cách giải

$$\begin{array}{r} 556 \\ - 138 \\ \hline 418 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 504 \\ + 89 \\ \hline 593 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 582 \\ - 315 \\ \hline 267 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 172 \\ + 336 \\ \hline 508 \end{array}$$

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$2\text{m } 5\text{dm} = \dots \text{ cm}$

$560 \text{ cm} = \dots \text{ m } \dots \text{ dm}$

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: $1 \text{ m} = 100 \text{ cm}$; $1 \text{ dm} = 10 \text{ cm}$

Cách giải

$2\text{m } 5\text{dm} = 200 \text{ cm} + 50 \text{ cm} = \mathbf{250 \text{ cm}}$

$560 \text{ cm} = \mathbf{5 \text{ m } 6 \text{ dm}}$

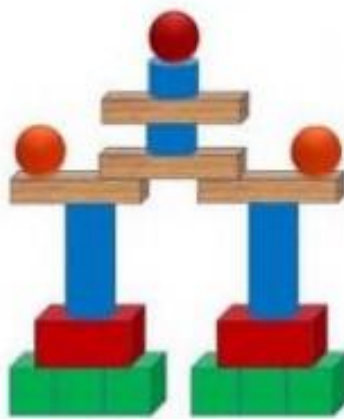
Câu 3. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

Trong hình bên có:

..... khối cầu

..... khối hộp chữ nhật

..... khối lập phương



Phương pháp

Quan sát hình vẽ để trả lời câu hỏi.

Cách giải

Trong hình bên có:

3 khối cầu

6 khối hộp chữ nhật

6 khối lập phương

Câu 4. Chiều nay trạm y tế phường đã tiêm vắc xin cho 286 người, ít hơn sáng nay 160 người. Hỏi sáng nay trạm y tế phường đã tiêm vắc xin cho bao nhiêu người?

Phương pháp

Số người đã tiêm vào buổi sáng = Số người đã tiêm vào buổi chiều + 160 người

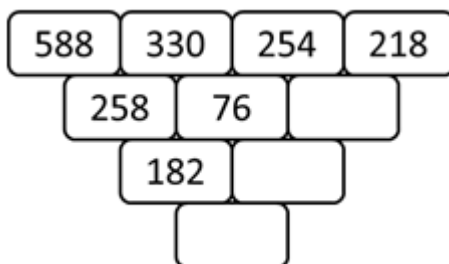
Cách giải

Sáng nay trạm y tế phường đã tiêm vắc xin cho số người là

$$286 + 160 = 446 \text{ (người)}$$

Đáp số: 446 người

Câu 5. Điền số thích hợp vào ô trống:

**Phương pháp**

Quy luật: Hiệu của hai số đứng cạnh nhau bằng số ở giữa của hàng dưới. Từ đó em xác định được các số còn thiếu.

Cách giải

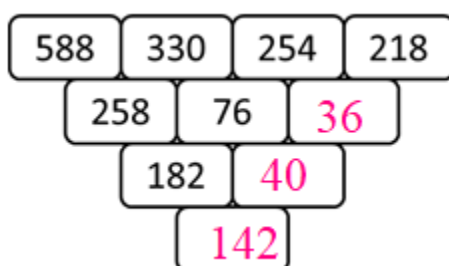
Quy luật: Hiệu của hai số đứng cạnh nhau bằng số ở giữa của hàng dưới

Số còn thiếu là:

$$254 - 218 = 36$$

$$76 - 36 = 40$$

$$182 - 40 = 142$$



ĐỀ 8**I. TRẮC NGHIỆM**

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Số gồm 4 chục, 2 trăm, 5 đơn vị là:

- A. 245 B. 254 C. 452 D. 425

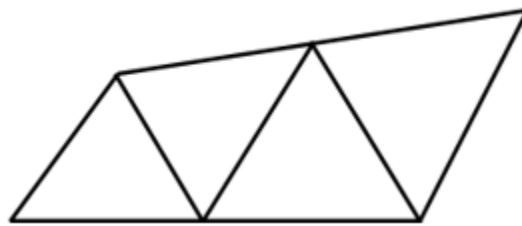
Câu 2. Số bé nhất có ba chữ số khác nhau là:

- A. 100 B. 101 C. 123 D. 102

Câu 3. Kết quả của phép tính $5 \times 8 + 135$ là:

- A. 170 B. 175 C. 180 D. 185

Câu 4. Số hình tứ giác trong hình vẽ dưới đây là:



- A. 3 hình B. 4 hình C. 5 hình D. 6 hình

Câu 5. Đồng hồ dưới đây chỉ:



- A. 12 giờ rưỡi B. 12 giờ 6 phút
C. 13 giờ 30 phút D. 6 giờ 12 phút

Câu 6. Tổ Một xếp được 321 chiếc thuyền giấy, tổ Hai xếp được ít hơn tổ Một 50 chiếc thuyền giấy. Hỏi tổ Hai xếp được bao nhiêu chiếc thuyền giấy?

- A. 371 chiếc B. 281 chiếc C. 271 chiếc D. 160 chiếc

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

- a) $152 + 238$ b) $451 + 372$ c) $748 - 465$ d) $691 - 259$

.....

.....

.....

Câu 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $4\text{m } 9\text{dm} = \dots\dots\dots \text{dm}$

b) $5\text{m } 2\text{cm} = \dots\dots\dots \text{cm}$

Câu 3. Một trường tiểu học có 358 học sinh nam và 324 học sinh nữ. Hỏi trường đó có tất cả bao nhiêu học sinh?

.....
.....
.....
.....

Câu 4. Tìm một số biết rằng nếu lấy số đó cộng với 345 sẽ được kết quả là số lớn nhất có ba chữ số khác nhau?

.....
.....
.....
.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Số gồm 4 chục, 2 trăm, 5 đơn vị là:

- A. 245 B. 254 C. 452 D. 425

Phương pháp

Viết số lần lượt từ hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.

Cách giải

Số gồm 4 chục, 2 trăm, 5 đơn vị là 245

Chọn **A**

Câu 2. Số bé nhất có ba chữ số khác nhau là:

- A. 100 B. 101 C. 123 D. 102

Cách giải

Số bé nhất có ba chữ số khác nhau 102

Chọn **D**

Câu 3. Kết quả của phép tính $5 \times 8 + 135$ là:

- A. 170 B. 175 C. 180 D. 185

Phương pháp

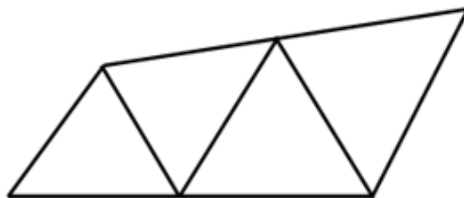
Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện phép tính nhân, chia trước, thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

Cách giải

$$5 \times 8 + 135 = 40 + 135 = 175$$

Chọn **B**

Câu 4. Số hình tứ giác trong hình vẽ dưới đây là:



- A. 3 hình B. 4 hình C. 5 hình D. 6 hình

Phương pháp

Quan sát hình vẽ để trả lời câu hỏi.

Cách giải

Trong hình trên có 6 hình tứ giác.

Chọn D

Câu 5. Đồng hồ dưới đây chỉ:



A. 12 giờ rưỡi

B. 12 giờ 6 phút

C. 13 giờ 30 phút

D. 6 giờ 12 phút

Phương pháp

Quan sát đồng hồ rồi chọn đáp án thích hợp.

Cách giải

Đồng hồ trên chỉ 12 giờ rưỡi hay 12 giờ 30 phút

Chọn A

Câu 6. Tổ Một xếp được 321 chiếc thuyền giấy, tổ Hai xếp được ít hơn tổ Một 50 chiếc thuyền giấy. Hỏi tổ Hai xếp được bao nhiêu chiếc thuyền giấy?

A. 371 chiếc

B. 281 chiếc

C. 271 chiếc

D. 160 chiếc

Phương pháp

Số chiếc thuyền giấy tổ Hai xếp được = Số chiếc thuyền giấy tổ Một xếp – 50 chiếc

Cách giải

Tổ Hai xếp được số chiếc thuyền giấy là $321 - 50 = 271$ (chiếc)

Chọn C

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

a) $152 + 238$

b) $451 + 372$

c) $748 - 465$

d) $691 - 259$

Phương pháp

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau

- Cộng hoặc trừ lần lượt từ phải sang trái

Cách giải

$$\begin{array}{r} 152 \\ + 238 \\ \hline 390 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 451 \\ + 372 \\ \hline 823 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 748 \\ - 465 \\ \hline 283 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 691 \\ - 259 \\ \hline 432 \end{array}$$

Câu 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $4\text{m } 9\text{dm} = \dots\dots\dots \text{dm}$

b) $5\text{m } 2\text{cm} = \dots\dots\dots \text{cm}$

Phương pháp

Áp dụng cách đổi $1\text{ m} = 10\text{ dm}$, $1\text{ m} = 100\text{ cm}$

Cách giải

a) $4\text{m } 9\text{dm} = \mathbf{49\text{ dm}}$

b) $5\text{m } 2\text{cm} = \mathbf{502\text{ cm}}$

Câu 3. Một trường tiểu học có 358 học sinh nam và 324 học sinh nữ. Hỏi trường đó có tất cả bao nhiêu học sinh?

Phương pháp

Số học sinh của trường = số học sinh nam + số học sinh nữ

Cách giải

Trường đó có tất cả số học sinh là

$$358 + 324 = 682 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 682 học sinh

Câu 4. Tìm một số biết rằng nếu lấy số đó cộng với 345 sẽ được kết quả là số lớn nhất có ba chữ số khác nhau?

Phương pháp

- Tìm số lớn nhất có ba chữ số khác nhau

- Số cần tìm = Số lớn nhất có ba chữ số khác nhau – 345

Cách giải

Số lớn nhất có ba chữ số khác nhau là 987

Số cần tìm là $987 - 345 = 642$

Đáp số: 642

ĐỀ 9**I. TRẮC NGHIỆM**

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Số 457 đọc là:

- A. Bốn năm bảy B. Bốn trăm năm mươi bảy
C. Bốn trăm lăm mươi ba D. Bốn trăm năm bảy

Câu 2. Số 780 được viết thành:

- A. $7 + 8 + 0$ B. $800 + 70$ C. $700 + 8$ D. $700 + 80$

Câu 3. Có 42 kg khoai tây chia đều vào 6 túi. Hỏi mỗi túi có bao nhiêu ki-lô-gam khoai tây?

- A. 36 kg B. 48 kg C. 7 kg D. 8 kg

Câu 4. Chị Mai đi làm ca chiều bắt đầu từ 2 giờ chiều đến 22 giờ. Hỏi chị Mai đã làm trong mấy giờ?

- A. 6 giờ B. 10 giờ C. 12 giờ D. 8 giờ

Câu 5. Trong hình bên có:



- A. 3 hình tứ giác B. 4 hình tứ giác C. 5 hình tứ giác D. 6 hình tứ giác

Câu 6. Mẹ An đóng 4 bao thóc có cân nặng lần lượt là: 51 kg, 45 kg, 52 kg và 60 kg. Bố An dùng xe máy chở các bao thóc đi bán. Vì xe chỉ chở nhiều nhất 150 kg nên bố đã để lại một bao thóc. Bao thóc để lại cân nặng là:

- A. 51 kg B. 45 kg C. 52 kg D. 60 kg

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính.

$655 + 37$	$327 - 35$	$656 - 349$	$295 + 450$
.....
.....
.....

Câu 2. Tính:

$167 + 218 - 190 = \dots\dots\dots$

$873 - 535 + 271 = \dots\dots\dots$

Câu 3. $>$, $<$, $=$

$5 \text{ dm} \times 10 \dots\dots\dots 742 \text{ cm} - 260 \text{ cm}$

$635 + 109 \dots\dots\dots 920 - 118$

Câu 4. Hà Tĩnh cách Hà Nội 350 km. Hà Tĩnh ở cách xa Hà Nội hơn so với Thanh Hóa là 203 km. Hỏi Thanh Hóa cách Hà Nội bao nhiêu ki-lô-mét?

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Số 457 đọc là:

- A. Bốn năm bảy
- B. Bốn trăm năm mươi bảy
- C. Bốn trăm lăm mươi ba
- D. Bốn trăm năm bảy

Phương pháp

Đọc số lần lượt từ hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.

Cách giải

Số 457 đọc là: Bốn trăm năm mươi bảy

Chọn **B**

Câu 2. Số 780 được viết thành:

- A. $7 + 8 + 0$
- B. $800 + 70$
- C. $700 + 8$
- D. $700 + 80$

Phương pháp

Xác định giá trị của mỗi chữ số rồi viết số 780 thành tổng.

Cách giải

$$780 = 700 + 80$$

Chọn **C**

Câu 3. Có 42 kg khoai tây chia đều vào 6 túi. Hỏi mỗi túi có bao nhiêu ki-lô-gam khoai tây?

- A. 36 kg
- B. 48 kg
- C. 7 kg
- D. 8 kg

Phương pháp

Số kg khoai tây ở mỗi túi = Số kg khoai tây có tất cả : số túi

Cách giải

Mỗi túi có số ki-lô-gam khoai tây là $42 : 6 = 7$ (túi)

Chọn **C**

Câu 4. Chị Mai đi làm ca chiều bắt đầu từ 2 giờ chiều đến 22 giờ. Hỏi chị Mai đã làm trong mấy giờ?

- A. 6 giờ
- B. 10 giờ
- C. 12 giờ
- D. 8 giờ

Phương pháp

2 giờ chiều = 14 giờ

Em tìm khoảng thời gian từ 14 giờ đến 22 giờ rồi chọn đáp án thích hợp.

Cách giải

2 giờ chiều = 14 giờ

Chị Mai đã làm trong số giờ là $22 \text{ giờ} - 14 \text{ giờ} = 8 \text{ giờ}$

Chọn **D**

Câu 5. Trong hình bên có:



- A. 3 hình tứ giác B. 4 hình tứ giác C. 5 hình tứ giác D. 6 hình tứ giác

Phương pháp

Quan sát hình vẽ để trả lời câu hỏi.

Cách giải

Trong hình bên có 5 hình tứ giác.

Chọn **C**

Câu 6. Mẹ An đóng 4 bao thóc có cân nặng lần lượt là: 51 kg, 45 kg, 52 kg và 60 kg. Bố An dùng xe máy chở các bao thóc đi bán. Vì xe chỉ chở nhiều nhất 150 kg nên bố đã để lại một bao thóc. Bao thóc để lại cân nặng là:

- A. 51 kg B. 45 kg C. 52 kg D. 60 kg

Phương pháp

Tính nhằm để tìm 3 bao gạo có tổng khối lượng nhỏ hơn 150 kg. Từ đó tìm được bao thóc được để lại.

Cách giải

Ta thấy $51 \text{ kg} + 45 \text{ kg} + 52 \text{ kg} = 148 \text{ kg}$

Vì xe chỉ chở nhiều nhất 150 kg nên 3 bao gạo được chở là các bao có cân nặng 51 kg, 52 kg, 60 kg.

Vậy bao thóc để lại cân nặng 60 kg

Chọn **D**

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính.

$$655 + 37$$

$$327 - 35$$

$$656 - 349$$

$$295 + 450$$

Phương pháp

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau

- Cộng hoặc trừ lần lượt từ phải sang trái

Cách giải

$$\begin{array}{r} 655 \\ + 37 \\ \hline 692 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 327 \\ - 35 \\ \hline 292 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 656 \\ - 349 \\ \hline 307 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 295 \\ + 450 \\ \hline 745 \end{array}$$

Câu 2. Tính:

$$167 + 218 - 190 = \dots\dots\dots$$

$$873 - 535 + 271 = \dots\dots\dots$$

Phương pháp

Thực hiện tính lần lượt từ trái sang phải.

Cách giải

$$\begin{aligned} 167 + 218 - 190 &= 385 - 190 \\ &= 195 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 873 - 535 + 271 &= 338 + 271 \\ &= 609 \end{aligned}$$

Câu 3. >, <, =

$$5 \text{ dm} \times 10 \dots\dots\dots 742 \text{ cm} - 260 \text{ cm}$$

$$635 + 109 \dots\dots\dots 920 - 118$$

Phương pháp

- Thực hiện tính kết quả hai vế
- Áp dụng cách đổi: 1 dm = 10 cm

Cách giải

$$+) 5 \text{ dm} \times 10 \dots\dots\dots 742 \text{ cm} - 260 \text{ cm}$$

$$5 \text{ dm} \times 10 = 50 \text{ dm} = 500 \text{ cm}$$

$$742 \text{ cm} - 260 \text{ cm} = 482 \text{ cm}$$

$$\text{Ta có } 500 \text{ cm} > 482 \text{ cm}$$

$$\text{Vậy } 5 \text{ dm} \times 10 > 742 \text{ cm} - 260 \text{ cm}$$

$$+) 635 + 109 \dots\dots\dots 920 - 118$$

$$635 + 109 = 744$$

$$920 - 118 = 802$$

$$\text{Vậy } 635 + 109 < 920 - 118$$

Câu 4. Hà Tĩnh cách Hà Nội 350 km. Hà Tĩnh ở cách xa Hà Nội hơn so với Thanh Hóa là 203 km.

Hỏi Thanh Hóa cách Hà Nội bao nhiêu ki-lô-mét?

Phương pháp

Khoảng cách từ Thanh Hóa đến Hà Nội = Khoảng cách từ Hà Tĩnh đến Hà Nội – 203 km

Cách giải

Thanh Hóa cách Hà Nội số ki-lô-mét là

$$350 - 203 = 147 \text{ (km)}$$

Đáp số: 147 km

ĐỀ 10**I. TRẮC NGHIỆM**

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Số gồm 8 trăm và 5 đơn vị viết là:

- A. 85 B. 508 C. 805 D. 850

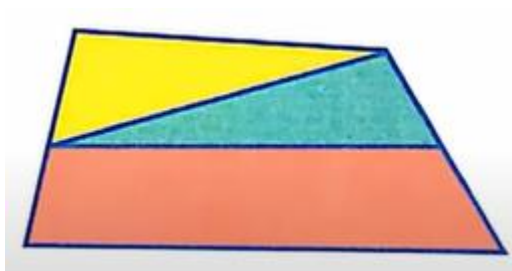
Câu 2. Số 429 là số liền trước của số nào?

- A. 428 B. 430 C. 438 D. 420

Câu 3. Số lớn nhất có ba chữ số ghép được từ các số 7 ; 3 ; 2 ; 9 là:

- A. 973 B. 379 C. 739 D. 297

Câu 4. Hình bên có:



A. 3 hình tứ giác B. 4 hình tứ giác

C. 5 hình tứ giác D. 6 hình tứ giác

Câu 5. Trong các số 473, 626, 701, 399, số nhỏ nhất là:

- A. 473 B. 626 C. 701 D. 399

Câu 6. Trong túi có 3 quả táo và 5 quả lê. Bình không nhìn vào túi, lấy ra 4 quả. Vậy Bình chắc chắn lấy được ít nhất mấy quả lê?

- A. 3 quả B. 2 quả C. 1 quả D. 4 quả

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính

$$415 + 355 \qquad 843 - 471 \qquad 466 - 148 \qquad 236 + 380$$

.....

.....

.....

Câu 2. Tính

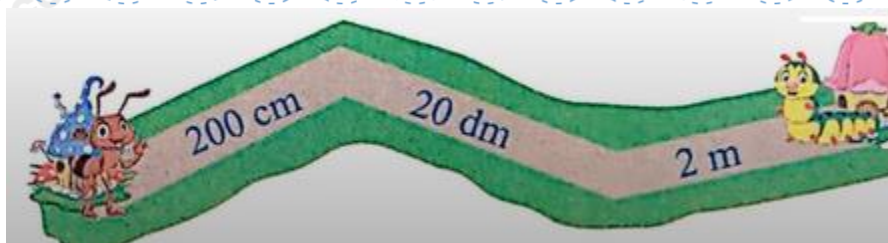
$$284 + 309 - 425 = \dots\dots \qquad 465 - 85 + 396 = \dots\dots$$

Câu 3. >, <, =

$$67 \text{ dm} - 28 \text{ dm} \dots\dots 195 \text{ cm} + 160 \text{ cm}$$

$$815 - 207 \dots\dots 732 - 84$$

Câu 4. Điền vào chỗ trống:



Quãng đường từ nhà kiến đến nhà sâu là m.

Câu 5. Cửa hàng nhà An sau khi bán đi 152 kg gạo thì còn lại 483 kg gạo. Hỏi lúc đầu cửa hàng nhà An có bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Số gồm 8 trăm và 5 đơn vị viết là:

- A. 85 B. 508 C. 805 D. 850

Phương pháp

Viết số lần lượt từ hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.

Cách giải

Số gồm 8 trăm và 5 đơn vị viết là 805

Chọn C

Câu 2. Số 429 là số liền trước của số nào?

- A. 428 B. 430 C. 438 D. 420

Phương pháp

Số cần tìm = Số đã cho + 1

Cách giải

Số 429 là số liền trước của số 430.

Chọn B

Câu 3. Số lớn nhất có ba chữ số ghép được từ các số 7 ; 3 ; 2 ; 9 là:

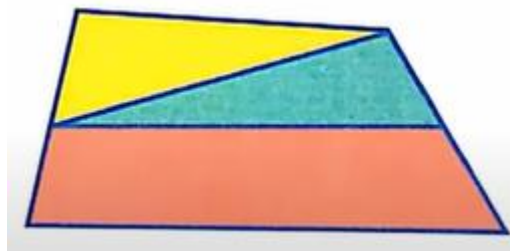
- A. 973 B. 379 C. 739 D. 297

Cách giải

Số lớn nhất có ba chữ số ghép được từ các số 7 ; 3 ; 2 ; 9 là 973

Chọn A

Câu 4. Hình bên có:



- A. 3 hình tứ giác B. 4 hình tứ giác
C. 5 hình tứ giác D. 6 hình tứ giác

Phương pháp

Quan sát rồi đếm số hình tứ giác có trong hình vẽ.

Cách giải

Hình trên có 4 hình tứ giác.

Chọn **B**

Câu 5. Trong các số 473, 626, 701, 399, số nhỏ nhất là:

- A. 473 B. 626 C. 701 D. 399

Phương pháp

So sánh các số đã cho để xác định số nhỏ nhất.

Cách giải

Trong các số 473, 626, 701, 399, số nhỏ nhất là 399

Chọn **D**

Câu 6. Trong túi có 3 quả táo và 5 quả lê. Bình không nhìn vào túi, lấy ra 4 quả. Vậy Bình chắc chắn lấy được ít nhất mấy quả lê?

- A. 3 quả B. 2 quả C. 1 quả D. 4 quả

Cách giải

Ta có Bình lấy ra 4 quả mà trong túi chỉ có 3 quả táo.

Vậy Bình chắc chắn lấy được ít nhất 1 quả lê.

Chọn **C**

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính

$415 + 355$

$843 - 471$

$466 - 148$

$236 + 380$

Phương pháp

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau
- Cộng hoặc trừ lần lượt từ phải sang trái

Cách giải

$$\begin{array}{r} 415 \\ + 355 \\ \hline 770 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 843 \\ - 471 \\ \hline 372 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 466 \\ - 148 \\ \hline 318 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 236 \\ + 380 \\ \hline 616 \end{array}$$

Câu 2. Tính

$284 + 309 - 425 = \dots\dots\dots$

$465 - 85 + 396 = \dots\dots\dots$

Phương pháp

Với biểu thức chỉ chứa phép tính cộng, trừ ta thực hiện lần lượt từ trái sang phải.

Cách giải

$$\begin{aligned} 284 + 309 - 425 &= 593 - 425 \\ &= 168 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 465 - 85 + 396 &= 380 + 396 \\ &= 776 \end{aligned}$$

Câu 3. >, <, =

$67 \text{ dm} - 28 \text{ dm} \dots\dots\dots 195 \text{ cm} + 160 \text{ cm}$

$815 - 207 \dots\dots\dots 732 - 84$

Phương pháp

- Tính kết quả phép tính ở hai vế.
- Áp dụng cách đổi $1 \text{ dm} = 10 \text{ cm}$

Cách giải

$$+) 67 \text{ dm} - 28 \text{ dm} \dots\dots\dots 195 \text{ cm} + 160 \text{ cm}$$

$67 \text{ dm} - 28 \text{ dm} = 39 \text{ dm} = 390 \text{ cm}$

$195 \text{ cm} + 160 \text{ cm} = 355 \text{ cm}$

$$\text{Vậy } 67 \text{ dm} - 28 \text{ dm} < 195 \text{ cm} + 160 \text{ cm}$$

$$+) 815 - 207 \dots\dots\dots 732 - 84$$

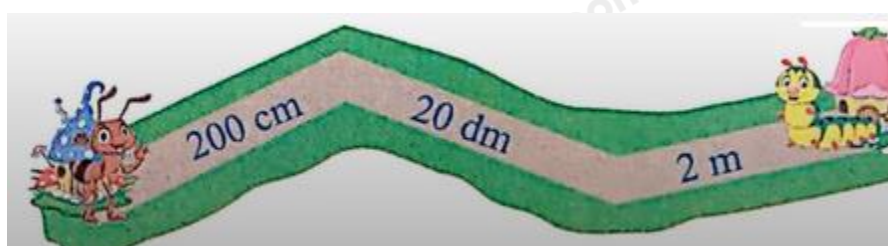
$815 - 207 = 608$

$732 - 84 = 648$

$$\text{Vậy } 815 - 207 < 732 - 84$$

Câu 4. Điền vào chỗ trống:

Quãng đường từ nhà kiến đến nhà sâu là $\dots\dots\dots$ m.



Phương pháp

- Quãng đường từ nhà kiến đến nhà sâu bằng tổng độ dài các đoạn thẳng trên đường gấp khúc.
- Áp dụng cách đổi:

$$10 \text{ dm} = 1 \text{ m} ; 100 \text{ cm} = 1 \text{ m}$$

Cách giải

$$\text{Đổi } 20 \text{ dm} = 2 \text{ m} ; 200 \text{ cm} = 2 \text{ m}$$

Quãng đường từ nhà kiến đến nhà sâu dài là

$$2 + 2 + 2 = 6 \text{ (m)}$$

Đáp số: 6 m

Câu 5. Cửa hàng nhà An sau khi bán đi 152 kg gạo thì còn lại 483 kg gạo. Hỏi lúc đầu cửa hàng nhà An có bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Phương pháp

Số kg gạo có lúc đầu = Số kg gạo đã bán + số kg gạo còn lại

Cách giải

Lúc đầu cửa hàng nhà An có số ki-lô-gam gạo là

$$152 + 483 = 635 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 635 kg gạo